

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SA THẦY  
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2022/DS-ST**

Ngày: 09/9/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY, TỈNH KON TUM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Ry Thị Mỹ Hoàng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Hiền Lương và ông Nguyễn Đăng Sao.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Công Anh – Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa:** Ông Phan Hà Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 17/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 04 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2021/QĐST-DS ngày 18 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP B.

Trụ sở chính: Tòa nhà T, số 109 T, phường C, quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Công Tr – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Kon Tum (Theo Quyết định ủy quyền số 6650/QĐ-DAB-PC ngày 20 tháng 6 năm 2017 của tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B).

Người được ông Nguyễn Công Tr ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hoàng Q – Giám đốc PGD Sa Thầy - Ngân hàng TMCP B - Chi nhánh Kon Tum (Theo Giấy ủy quyền số 05/2022/UQ-L ngày 01 tháng 6 năm 2022) (Có mặt).

**- Bị đơn:** Bà Phạm Thị H, sinh năm 1973 và anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn N, xã Sa N, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 01/4/2022, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 04/11/2019, bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L có ký kết với Ngân hàng TMCP B hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD91C2019125 ngày 04/11/2019. Căn cứ thu nhập của bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L, ngày 05/11/2019 Ngân hàng đã đồng ý giải ngân với hạn mức sử dụng là 40.000.000 đồng, với mục đích vay mua sắm vật dụng gia đình; thời hạn vay 36 tháng, thời hạn trả hết nợ là ngày 04/11/2022; lãi suất trong hạn là 15%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trong quá trình vay, Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc và thông báo nợ quá hạn nhưng bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng theo như hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD91C2019125 ngày 04/11/2019 mà hai bên đã ký kết. Do đó, bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP B yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B theo hợp đồng tín dụng số HDTD91C2019125 ngày 04/11/2019 với số tiền tạm tính đến ngày 09/9/2022 là **39.668.453 đồng**. Trong đó, tiền gốc là **28.797.963 đồng**, lãi chậm trả lãi là **4.431.308 đồng**, số tiền lãi trên dư nợ gốc quá hạn là **5.898.858 đồng**, số tiền lãi do chậm trả lãi **540.324 đồng**. Ngoài ra, bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/9/2022 đến khi thanh toán hết nợ theo quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết với Ngân hàng TMCP B. Trường hợp, ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L không trả nợ hoặc chỉ trả được một phần khoản nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết thì Ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền phát mãi tài sản bảo đảm khác theo điều 6.2 và 6.4 Hợp đồng tín dụng đã ký kết để thu hồi nợ vay.

Về phía bị đơn bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L: Qua xác nhận của chính quyền địa phương thì bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L không có mặt tại địa phương. Tòa án tiến hành thủ tục niêm yết công khai các văn bản tố tụng về việc thụ lý vụ án, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập và kết quả tiếp cận công khai chứng cứ, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L vắng mặt không lý do.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX và thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng việc thụ lý vụ án về trình tự, thủ tục, thẩm quyền. Việc xác định mối quan hệ tranh chấp, tư cách

những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn giải quyết, quyết định đưa vụ án ra xét xử ... Hoạt động giải quyết của Thẩm phán đảm bảo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên toà: HĐXX đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt. Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L.

3. Quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự; Các Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

Đề nghị chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

Buộc bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tính đến ngày 09/9/2022 là **39.668.453 đồng**. Trong đó, tiền gốc là **28.797.963 đồng**, lãi chậm trả lãi là **4.431.308 đồng**, số tiền lãi trên dư nợ gốc quá hạn là **5.898.858 đồng**, số tiền lãi do chậm trả lãi là **540.324 đồng**. Buộc bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/9/2022 theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD91C2019125 ngày 04/11/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP B.

Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **[1] Về thủ tục tố tụng:**

Ngân hàng TMCP B khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L có nơi cư trú tại Thôn N, xã Sa N, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum. Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

Đối với bị đơn bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng về việc thụ lý vụ án, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, kết quả tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập nhưng bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L vắng mặt không lý do. Do đó, bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, xét xử vắng mặt đối với bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L.

## **[2] Về nội dung vụ án:**

Ngày 04/11/2019 giữa bà Phạm Thị H, anh Nguyễn Văn L và Ngân hàng TMCP B ký hợp đồng tín dụng số HDTD91C2019125 với số tiền vay là **40.000.000 đồng**, mục đích vay để mua sắm vật dụng gia đình; thời hạn vay 36 tháng, thời hạn trả hết nợ là ngày 04/11/2022; lãi suất trong hạn là 15%/năm, lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; hình thức thanh toán: Góp hàng tháng; hình thức bảo đảm nợ vay: Tín chấp không tài sản bảo đảm.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 25/9/2020 bà Hồng và ông Lĩnh đã trả được nợ gốc là **11.202.037 đồng**, hiện nay còn nợ lại số tiền gốc là **28.797.963 đồng**. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc bà Hồng, ông Lĩnh trả nợ nhưng vẫn không trả. Đến ngày 05/10/2020 Ngân hàng TMCP B đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L phải trả số tiền tạm tính đến ngày 09/9/2022 là **39.668.453 đồng**. Trong đó, tiền gốc là **28.797.963 đồng**, lãi chậm trả lãi là **4.431.308 đồng**, số tiền lãi trên dư nợ gốc quá hạn là **5.898.858 đồng**, số tiền lãi do chậm trả lãi **540.324 đồng**. Bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/9/2022 đến khi thanh toán hết nợ theo quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

HĐXX xét thấy, sau khi ký kết hợp đồng bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L đã không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình và đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo mục 10.3 Điều của hợp đồng. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc nhưng bà Hồng, ông Lĩnh vẫn không trả nợ. Sau đó, Ngân hàng đã tiến hành ra thông báo nợ quá hạn đúng theo quy định. Thấy rằng, Ngân hàng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục trước khi chấm dứt việc cho vay và thu hồi nợ trước hạn đúng hợp đồng điều khoản đã ký kết giữa hai bên trong hợp đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B buộc bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 09/9/2022 là **39.668.453 đồng**. Trong đó, tiền gốc là **28.797.963 đồng**, lãi chậm trả lãi là **4.431.308 đồng**, số tiền lãi trên dư nợ gốc quá hạn là **5.898.858 đồng**, số tiền lãi do chậm trả lãi **540.324 đồng**. Bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/9/2022 đến khi thanh toán hết nợ theo quy định trong hợp đồng tín dụng đã ký kết.

**[3] Về án phí:** Bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho của Ngân hàng TMCP B số tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự;

Các Điều 91; Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

**1. Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2022 của Ngân hàng TMCP B.

Buộc bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền tính đến ngày 09/9/2022 là **39.668.453 đồng** (*Ba mươi chín triệu, sáu trăm sáu mươi tám ngàn, bốn trăm năm mươi ba đồng*). Trong đó, tiền gốc là **28.797.963 đồng** (*Hai mươi tám triệu, bảy trăm chín mươi bảy ngàn, chín trăm sáu mươi ba đồng*), lãi chậm trả là **4.431.308 đồng** (*Bốn triệu, bốn trăm ba mươi một ngàn, ba trăm linh tám đồng*), số tiền lãi trên dư nợ gốc quá hạn là **5.898.858 đồng** (*Năm triệu, tám trăm chín mươi tám ngàn, tám trăm năm mươi tám đồng*), số tiền lãi do chậm trả lãi **540.324 đồng** (*Năm trăm bốn mươi ngàn, ba trăm hai mươi bốn đồng*).

Buộc bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/9/2022 theo hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD91C2019125 ngày 04/11/2019 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng TMCP B.

**2. Về án phí:** Căn cứ Điều 144; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bà Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn L phải chịu **1.984.000 đồng** (*Một triệu, chín trăm tám mươi bốn ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho của Ngân hàng TMCP B số tiền **802.000 đồng** (*Tám trăm linh hai ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004073 ngày 13/4/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

**3. Về quyền kháng cáo:** Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (09/9/2022) nguyên đơn có quyền gửi đơn kháng cáo bản án để xin xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên toà, thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND H. Sa Thầy;
- Chi cục THADS H. Sa Thầy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ry Thị Mỹ Hoàng**